

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2020/HS-ST

Ngày: 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lại

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Đức Thù – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/HSST ngày 02/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 33/2020/QĐXXST- HS ngày 15/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tôn Quang L**- sinh năm 1993; Tên gọi khác: C;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Tôn Văn H, sinh năm 1967; Con bà: Đinh Thị L, sinh năm 1967; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Ngày 23/01/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 triệu đồng về tội "Đánh bạc". (Bị cáo đã chấp hành được 1.000.000 đồng)

Tiền sự; Nhân thân: Không

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ tên: **Nguyễn Văn T**- sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1967; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1969; có vợ: Hoàng Thị X, sinh năm 1992; có một con sinh năm 2013; Gia đình có hai chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 29/01/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2019;

Nhân thân:

- Ngày 22/5/2012, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Không tổ giác tội phạm”.

- Ngày 05/11/2019, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/9/2019 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: **Vũ Quyết Th**- sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Vũ Văn V, sinh năm 1962; Con bà: Trương Thị M, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 03/01/2018, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2018.

Nhân thân:

- Ngày 15/6/2012, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội “Không tổ giác tội phạm”.

- Ngày 09/4/2015, Công an huyện Lục ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Ngày 13/02/2020, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù.

- Ngày 27/3/2020, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 06/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù. Ngày

28/4/2020, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/8/2019 đến nay (được trích xuất - có mặt tại phiên toà).

- Bị hại:

1. Cầm Văn D – sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Hoàng Văn T2 – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang

3. Lãng Văn N – sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

4. Trần Văn T3 – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang

5. Nông Văn N – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Tân S, huyện L, tỉnh Bắc Giang

6. Hoàng Văn N – sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lạng Sơn

7. Nguyễn Văn P – sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đô, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

8. Nông Đức M – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Leo Văn T1 – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Triệu Văn T4 - sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

3. Lý Văn M – sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

4. Nguyễn Văn T5 - sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tôn Quang L -sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 ở thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ bạn bè với nhau. Do không có tiền ăn tiêu nên T và L rủ nhau cùng làm vạm phá khóa (hình chữ L dài 05cm, có đầu vạm hình lục giác được mài vát nhọn một đầu), sau đó xuống địa bàn huyện V, tỉnh Bắc Giang trộm cắp xe mô tô mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 8 năm 2019, L và T đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô; một mình L thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô và một mình T thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, L và T đã mang 03 chiếc xe bán cho Vũ Quyết Th-sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Ngày 01/5/2019, Tôn Quang L và Nguyễn Văn T mang theo vạm phá khóa đi bộ lang thang trên địa bàn xã T, huyện V để tìm xem có ai sơ hở thì trộm cắp xe mô tô. Khi L và T đi đến khu nhà trọ của gia đình ông Đinh Văn Đ-sinh năm 1973 ở thôn C, xã T, huyện V thì L đứng ngoài canh giới, còn T đi bộ vòng ra phía sau nhà trọ để quan sát thì thấy cổng khu nhà trọ không đóng, trong sân nhà nhà trọ có dựng nhiều xe mô tô, trong đó có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 98E1- 567.58 (của anh Cám Văn D- sinh năm 2000, trú tại ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, anh D thuê trọ tại khu nhà trọ của gia đình ông Đ). Quan sát thấy không có người trông coi nên T đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 567.58, sử dụng vạm phá khóa mang theo phá khóa điện của chiếc xe này. Sau khi phá được khóa điện của xe, Tuấn cắt vạm phá khóa vào bên trong túi quần đang mặc, sau đó ngồi lên yên xe, đề nổ máy rồi điều khiển xe đi ra khỏi khu nhà trọ và đi đến chỗ L đang đứng. T dừng xe lại cho L ngồi lên xe, sau đó T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở L đi về thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm nơi tiêu thụ xe. Trên đường từ huyện V về huyện L, T dừng xe lại rồi cùng L tháo biển kiểm soát ra khỏi xe và vứt đi (T và L không nhớ vị trí). Khi về đến thị trấn C, huyện L, T gọi điện thoại hẹn gặp Vũ Quyết T để nhờ bán hộ xe. Khi gặp nhau, T và L nói rõ cho Th biết chiếc xe mô tô 98E1-567.58 là do T và L vừa trộm cắp được và nhờ Th tìm chỗ bán hộ T chiếc xe mô tô

này, Th đồng ý. Sau đó, T và L giao cho Th chiếc xe mô tô 98E1- 567.58 để Th đem đi tiêu thụ. Do trước đó anh Leo Văn T1- sinh năm 1993 (ở cùng thôn với Th) có đặt vấn đề nhờ Th tìm mua hộ anh T1 01 chiếc xe mô tô nên Th gọi điện thoại thông báo cho anh T1 biết là Th có xe mô tô muốn bán, anh T1 đồng ý mua và bảo Th mang xe đến cho anh T1. Khi gặp nhau, anh T1 hỏi nguồn gốc chiếc xe mô tô Th mang đến bán cho anh T1 thì Th dối anh T1 là xe do Th mua lại ở tỉnh Bắc Ninh. Anh T1 và Th thỏa thuận giá mua bán chiếc xe mô tô trên là 4.000.000 đồng. Khi anh T1 trả tiền, Thắng bớt cho anh T1 100.000 đồng. Số tiền 3.900.000 đồng bán xe có được, Th đưa hết cho T, T chia cho L 2.000.000 đồng, còn lại T và Th sử dụng chi tiêu chung hết.

Ngày 04/9/2019, anh Cám Văn D có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 06/9/2019, khi biết chiếc xe mua của Th là do phạm tội mà có, anh Leo Văn T1 đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, số khung: 1250FY353504; số máy: HC 12E7353579, không đeo biển kiểm soát cho Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên.

Ngày 10/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 98E1- 567.58, có giá trị 22.050.000 đồng (hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

* **Vụ thứ hai:** Buổi trưa ngày 07/8/2019, T và L mang theo vạm phá khóa đi bộ lang thang trên địa bàn xã V, huyện V mục đích tìm xem có xe mô tô nào để sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. Khi T và L đi bộ đến khu vực trước cửa khu nhà trọ của gia đình anh Hoàng Văn H - sinh năm 1978 ở thôn T, xã V, huyện V thì thấy cổng không khóa nên T đứng ngoài cánh giới, còn L đi bộ vào bên trong khu nhà trọ. Khi vào bên trong khu nhà trọ, L quan sát thấy phía bên trong cổng khu nhà trọ có dựng nhiều xe mô tô, trong đó có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98E1- 576.03 (của anh Hoàng Văn T2- sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đang thuê trọ tại gia đình anh H). L đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 576.03, sử dụng vạm phá khóa mang theo phá khóa điện của chiếc xe này. Sau khi phá được khóa điện của xe, L dứt vạm phá khóa vào bên trong túi quần đang mặc rồi ngồi lên yên xe, nổ máy, điều khiển xe đi ra phía ngoài khu nhà trọ đón T. Sau đó, L điều khiển chiếc mô tô vừa trộm cắp được chở T đi về thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khi về đến thị trấn C, T gọi điện cho Th nói rõ cho Th biết việc T và L vừa trộm cắp được

một chiếc xe mô tô và nhờ Th bán chiếc xe mô tô này với giá 4.000.000 đồng, Th đồng ý. Th mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 576.03 đi bán, sau đó quay về đưa cho T và L số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền bán xe có được, T và L chia nhau mỗi người 2.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/9/2019, anh Hoàng Văn T2 có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 10/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen-bạc, biển kiểm soát 98E1- 576.03, có giá trị 15.300.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Chiếc xe mô tô 98E1- 576.03, Th khai bán cho một người không quen biết tại thị trấn C, huyện L nên Cơ quan điều tra không truy tìm và thu hồi được xe.

Vụ thứ ba: Ngày 09/8/2019, T mượn được một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh của một nam thanh niên (T không nhớ tên và không biết địa chỉ của người cho mượn xe, không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe mô tô này), sau đó T chở L đi từ huyện L xuống địa bàn xã T, huyện V mục đích là đi lang thang tìm xem có xe mô tô nào để sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. Buổi trưa cùng ngày, T và L đi đến khu vực phía trước cổng khu nhà trọ của gia đình anh Dương Tuấn A - sinh năm 1984 ở thôn C, xã T, huyện V thì phát hiện thấy cổng ra vào khu nhà trọ không khóa nên T điều khiển xe mô tô chở L đi thẳng vào bên trong khu nhà trọ và đi đến gần khu vực để xe thì dừng lại. Sau khi T dừng xe, L xuống xe rồi đi bộ đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12P1- 097.18 (xe của anh Lăng Văn N- sinh năm 1999, trú tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đang thuê trọ tại gia đình anh Tuấn A) sử dụng văm phá khóa mang theo phá khóa điện của chiếc xe mô tô này. Sau khi phá được khóa điện của xe, L dứt văm phá khóa vào bên trong túi quần đang mặc rồi ngồi lên yên xe, nổ máy, điều khiển xe đi ra phía ngoài khu nhà trọ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh; L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 097.18 đi về thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tại thị trấn C, huyện L, T gọi điện cho Th nói rõ cho Th biết việc T và L vừa trộm cắp được một chiếc xe mô tô và nhờ Th bán chiếc xe mô tô này, Th đồng ý. Th mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1- 097.18 đi bán, sau đó quay về đưa cho T số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền này, T chia cho L 2.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng T cùng Th sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/9/2019, anh Lăng Văn N có đơn trình báo gửi đến Công an huyện V.

Ngày 10/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã định giá và kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12P1- 097.18, có giá trị 11.840.000 đồng (mười một triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Chiếc xe mô tô 12P1- 097.18, Th khai bán cho một người không quen biết ở thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên Cơ quan điều tra không truy tìm và thu hồi được xe.

* **Vụ thứ tư:** Buổi sáng 18/8/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh (chiếc xe T và L sử dụng đi trộm cắp ngày 09/8/2019) chở L đi từ thị trấn C, huyện L đến huyện V mục đích là đi lang thang tìm xem có xe mô tô nào để sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở L đi đến khu nhà trọ của gia đình ông Lê Văn P - sinh năm 1965 ở thôn P, xã T, huyện V thì phát hiện thấy trong sân của khu nhà trọ có dựng nhiều xe mô tô nên T dừng xe lại, dựng xe mô tô ở phía trước cổng khu nhà trọ, sau đó L đứng bên ngoài cánh giới còn T đi bộ vào bên trong khu nhà trọ. Khi đi vào bên trong khu nhà trọ của gia đình ông P, T quan sát thấy xung quanh không có người nên T đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng (Tuấn không nhớ biển kiểm soát) dùng vạm phá khóa mang theo phá khóa điện của chiếc xe mô tô này nhưng không phá được. T tiếp tục đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98E1- 073.17 (xe của anh Trần Văn T3- sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đang thuê trọ tại gia đình ông P) dùng vạm phá khóa phá khóa điện của chiếc xe mô tô này. Sau khi phá được khóa điện của xe, T dứt vạm phá khóa vào bên trong túi quần đang mặc rồi ngồi lên yên xe, nổ máy, điều khiển xe đi ra phía ngoài khu nhà trọ. Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh; T điều khiển chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được đi xuống thị xã T, tỉnh Bắc Ninh tìm nơi tiêu thụ. Khi đến Khu công nghiệp T, tỉnh Bắc Ninh, T gọi điện cho một đối tượng tên là Tư (T khai không biết họ, tên đệm và địa chỉ ở đâu, không nhớ số điện thoại) và bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 073.17 cho Tư được số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền này, T và L chia đôi mỗi người được 1.750.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/9/2019, anh Trần Văn T3 có đơn trình báo gửi đến Công an huyện V.

Ngày 10/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V đã định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98E1-073.17, có giá trị 5.850.000 đồng (năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Do T và L không biết họ, tên đệm và địa chỉ của đối tượng tên là Tư nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe mô tô 98E1- 073.17.

Ngoài cùng với Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản như đã nêu trên, Tôn Quang L còn một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất và vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 21/8/2019, L đi xe bus từ huyện L xuống địa bàn huyện V mục đích đi lang thang tìm xem có xe mô tô nào để sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, L đi bộ đến cổng khu trọ của gia đình ông Nguyễn Huy D- sinh năm 1976 ở thôn T, xã Q, huyện V thì thấy cổng không khóa, trong sân dựng nhiều xe mô tô. Quan sát thấy xung quanh vắng người nên L đi bộ vào bên trong sân khu nhà trọ và đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng (L không nhớ biển kiểm soát) dùng văm phá khóa mang theo phá khóa điện của chiếc xe mô tô này nhưng không phá được. L tiếp tục đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô khác nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98E1- 171.22 (của anh Nông Văn N1 - sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, đang thuê trọ tại nhà ông D) dùng văm phá khóa phá khóa điện của chiếc xe mô tô này. Sau khi phá được khóa điện của xe, L rút văm phá khóa vào bên trong túi quần đang mặc rồi ngồi lên yên xe, nổ máy, điều khiển xe đi ra khỏi khu nhà trọ và đi ra ngoài đường. Trên đường đi, L thấy chiếc xe biển kiểm soát 98E1- 171.22 cũ, bán được ít tiền nên L nảy sinh ý định sử dụng chiếc xe này làm phương tiện tiếp tục đi đến các khu nhà trọ tìm và trộm cắp xe mô tô khác. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 171.22 đi đến địa bàn xã V, huyện V.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, L đi đến khu vực trước cổng khu nhà trọ của gia đình ông Hoắc Công H- sinh năm 1965 ở thôn T, xã V, huyện V thì phát hiện thấy khu nhà trọ này chưa có cổng bảo vệ, trong sân có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, biển kiểm soát 12U1- 088.35 (của anh Hoàng Văn N2- sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đang thuê trọ tại gia đình ông H). Quan sát thấy xung quanh vắng người nên L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 171.22 đi vào bên trong sân khu nhà trọ, sau đó xuống xe, dựng xe ở sân rồi đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 088.35, dùng văm phá khóa mang theo phá khóa điện của chiếc xe mô tô này. L bỏ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 171.22 lại và điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được

của anh N2 đi về thị trấn C, huyện L tìm nơi tiêu thụ. Trên đường từ huyện V về huyện L, L dừng xe lại rồi tháo biển kiểm soát ra khỏi xe và vứt đi (L không nhớ vị trí). Khi về đến thị trấn C, Linh gọi điện thoại anh Triệu Văn T4 - sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12U1- 088.35 cho anh T4 với giá 3.000.000 đồng, anh T4 đồng ý và hẹn gặp L tại cây xăng xã B, huyện L để mua bán xe. Tại cây xăng xã B, L nói dối anh T4 là xe mô tô của L nhưng bị mất giấy tờ, L đã bán chiếc xe mô tô này cho anh T4 với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán xe có được, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 29/8/2019 và 02/9/2019, anh Nông Văn N1 và Hoàng Văn N2 có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 02/9/2019, ông Hoắc Công H giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 171.22; Ngày 06/9/2019, anh Triệu Văn T4 nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, số khung: 1257FY228591; số máy HC12E7228699, không đeo biển kiểm soát.

Ngày 10/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn vàng, biển kiểm soát 98E1- 171.22 có giá trị 8.400.0000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, biển kiểm soát 12U1- 088.35 có giá trị 15.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 03/9/2019, L đi xe bus từ huyện L xuống địa bàn huyện V mục đích đi lang thang tìm xem có xe mô tô nào để sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L đi bộ đến khu vực trước cửa nhà nghỉ Hà Anh ở thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alapha, màu sơn trắng biển kiểm soát 98H1- 163.57 (của ông Nguyễn Văn P- sinh năm 1971, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang) dựng trước cửa nhà nghỉ Hà Linh. Quan sát thấy không có người trông coi nên L đi đến vị trí dựng chiếc xe, dùng chiếc vạm phá khóa đem theo phá khóa điện của chiếc xe này. Sau khi phá được khóa điện, L ngồi lên yên xe, nổ máy và điều khiển xe đi lên thành phố B, tỉnh Bắc Giang rồi đi chơi lang thang ở đó. Trên đường đi lên thành phố B, L dừng xe tháo biển kiểm sát ra khỏi xe và vứt đi (L không nhớ vị trí vứt). Đến buổi trưa ngày 04/9/2019, L mang chiếc xe trộm cắp được của ông P vào bên trong Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thăm người thân và gửi xe tại nhà gửi xe của Bệnh viện, sau đó L cho một đối tượng tên Na (L khai quen tại Bệnh viện nhưng không biết địa chỉ) mượn xe và nhờ đối tượng này giao chiếc xe này cho anh Lý

Văn M- sinh năm 1989, trú quán xóm H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (bạn của L) quản lý hộ.

Ngày 08/9/2019, ông Nguyễn Văn P có đơn trình báo gửi đến Công an huyện V. Ngày 15/9/2019, anh Lý Văn M giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, số khung: 1258FY338541, số máy HC12E7338589, không đeo biển kiểm soát.

Ngày 06/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã định giá và kết luận: chiếc xe mô tô 98H1- 163.57 có giá trị 15.400.000 đồng.

Ngoài cùng với Tôn Quang L trộm cắp tài sản như đã nêu trên, Nguyễn Văn T còn một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể như sau:

Ngày 31/8/2019, T đi xe bus từ nhà xuống địa bàn huyện Việt Yên mục đích đi lang thang tìm xem có xe mô tô nào để sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi đến khu nhà trọ của gia đình anh Phùng Văn Th- sinh năm 1985 ở thôn M, xã H, huyện Việt Yên thì phát hiện thấy tại sân nhà trọ có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12H1- 232.25 (của anh Nông Đức M- sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, đang thuê trọ tại gia đình ông Th). Quan sát xung quanh không có người nên T đi bộ vào bên trong sân khu nhà trọ và đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô của anh M, dùng chiếc vạm phá khóa đem theo phá khóa điện của chiếc xe này. Sau khi phá được khóa điện, T ngồi lên yên xe, nổ máy và điều khiển xe đi ra khỏi khu nhà trọ của anh Th rồi đi theo đường gom cao tốc Hà Nội- Lạng Sơn đi về thành phố Bắc Giang. Khi đi đến đoạn đường gom thuộc thôn My Điền thì Tuấn dừng lại, gọi điện cho anh Nguyễn Văn T5- sinh năm 1989, trú tại thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề nhờ anh T5 bán xe mô tô hộ T, anh T5 đồng ý. Sau khi gặp nhau, T nói với anh T5 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 232.25 là xe của T, T muốn bán xe với giá 3.500.000 đồng. Anh T5 mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 232.25 đến bán cho Thân Văn N- sinh năm 1978 ở thôn M, xã H, huyện V được số tiền 3.700.000 đồng. Bán được xe, anh T5 quay lại đưa cho T 3.500.000 đồng, số tiền này T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/9/2019, anh Nông Đức M có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Việt Yên.

Ngày 04/9/2019, anh Thân Văn N giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12H1- 232.25.

Ngày 10/9/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên đã định giá và kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12H1- 232.25 có giá trị 15.960.000 đồng.

Ngày 04/9/2019, nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Văn T đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và Tôn Quang L. Cùng ngày 04/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tôn Quang L, quá trình giữ người đã thu giữ: 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại dài 05cm, một đầu hình lục giác rộng 0,7cm, một đầu mài vát nhọn

Quá trình điều tra, các bị cáo Tôn Quang L, Nguyễn Văn T, Vũ Quyết Th đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố các bị cáo Tôn Quang L, Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Vũ Quyết Th về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Hoàng Văn N2 khai: cuối tháng 8/2019 anh bị kẻ gian lấy cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen, biển kiểm soát 12U1-088.35, sau khi bị mất xe anh đã đến Công an huyện Việt Yên trình báo sự việc, đến ngày 27/9/2019 anh đã được Công an huyện Việt Yên trả lại chiếc xe mô tô, nay anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại anh Lăng Văn N khai: đầu tháng 8/2019 anh bị trộm cắp mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 12P1-097.18, sau khi bị mất xe anh đã đến Công an huyện Việt Yên trình báo, trong quá trình điều tra anh được biết Tôn Quang L và Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe của anh. Đến nay Công an huyện Việt Yên chưa thu hồi được xe và trả cho anh, anh yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô của anh theo giá của Hội đồng định giá là 11.840.000 đồng.

Các bị hại anh Cám Văn D, anh Nông Văn N1, anh Nguyễn Văn P, anh Nông Đức M vắng mặt tại phiên toà. Quá trình điều tra Công an huyện V đã thu hồi được tài sản trộm cắp và trả lại cho các anh, nay các bị hại đã được nhận lại các tài sản bị trộm cắp, các bị hại không có ý kiến yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Các bị hại: anh Hoàng Văn T2, anh Trần Văn T3 vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên quá trình điều tra đã thể hiện các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, cụ thể như sau: Anh Hoàng Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 15.300.000 đồng, anh Trần Văn T3 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo Tôn Quang L và Nguyễn Văn T khai: các bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản, các bị cáo đồng ý với kết luận định giá và không có ý kiến gì, các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại Hoàng Văn T2 số tiền 15.300.000 đồng, Lăng Văn N số tiền 11.840.000 đồng, tự nguyện bồi thường anh Trần Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Leo Văn T1 là người mua xe với Vũ Quyết Th chiếc xe của anh Cẩm Văn D do L và T trộm cắp, anh Triệu Văn T4 là người mua chiếc xe do L trộm cắp của anh Hoàng Văn N2; anh Nguyễn Văn T5 là người được T nhờ bán hộ chiếc xe trộm cắp được của anh Nông Đức M; anh Lý Văn M là người được Linh gửi chiếc xe trộm cắp được của ông Nguyễn Văn P. Quá trình điều tra xác định các anh T1, anh T4, anh T5 và anh M đều không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tôn Quang L, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Vũ Quyết Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tôn Quang L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp bị tạm giữ, tạm giam 04/9/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam 05/9/2019.

Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 40/2019/HSST ngày 05/11/2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là từ 04 năm 03 tháng tù

đến 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Quyết Th từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tôn Quang L và Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường số tiền 37.140.000 đồng, cụ thể bồi thường anh Hoàng Văn T2 15.300.000 đồng, anh Lăng Văn N 11.840.000 đồng, anh Trần Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc vạm phá khoá bằng kim loại dài 05cm, một đầu hình lục giác rộng 0,7cm, một đầu mài vát nhọn.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tôn Quang L và Nguyễn Văn T, bị hại anh Hoàng Văn N2, anh Lăng Văn N không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Vũ Quyết Th có ý kiến tranh luận về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là quá cao so với quy định của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã đối đáp lại với ý kiến tranh luận của bị cáo Vũ Quyết Th và giữ nguyên quan điểm đề xuất áp dụng hình phạt đối với bị cáo Th.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiêu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tôn Quang L, Nguyễn Văn T và Vũ Quyết Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2019 đến tháng 8 năm 2019, Tôn Quang L và Nguyễn Văn T đã cùng nhau thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô; một mình Tôn Quang L thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô và một mình Nguyễn Văn T thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện V, tỉnh Bắc Giang. Mặc dù biết rõ xe mô tô là do Tôn Quang L và Nguyễn Văn T phạm tội mà có nhưng Vũ Quyết Th vẫn giúp L và T tiêu thụ 03 chiếc xe mô tô. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: Tôn Quang L thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 94.240.000 đồng (chín mươi tư triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn T thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 71.000.000 đồng (bảy mươi một triệu đồng). Vũ Quyết Th tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 03 vụ với tổng giá trị tài sản là 49.190.000 đồng (bốn mươi chín triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

[3] Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Tôn Quang L và Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Vũ Quyết Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng ở mức độ giản đơn, các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau từ trước khi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc phân công cụ thể, cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm

tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo thấy: bị cáo Tôn Quang L và Nguyễn Văn T đều cùng nhau chuẩn bị công cụ, phương tiện để gây án, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, khi trộm cắp được tài sản cùng nhau đi bán tài sản, cùng nhau chi tiêu tiền bán tài sản nên các bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo Vũ Quyết Th thực hiện hành vi phạm tội độc lập.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo thấy: Bị cáo Tôn Quang L năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu, năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Không tổ giác tội phạm”, ngày 05/9/2019 bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, có tiền án: năm 2018 bị Toà án nhân dân huyện V xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Vũ Quyết Th có nhân thân xấu, năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội “không tổ giác tội phạm” và ngày 09/4/2015 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, ngày 13/02/2020 bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù, ngày 27/3/2020, bị Toà án nhân dân huyện L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 06/2020/HS-ST ngày 13/02/2020 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù. Ngày 28/4/2020, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tôn Quang L, Hoàng Văn T và Vũ Quyết Th đều đã có tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội: Tôn Quang L thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn T thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, Vũ Quyết Th tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 03 vụ nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại Điểm g và Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố Tôn Quang L, Nguyễn Văn T và Vũ Quyết Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay các bị cáo Tôn Quang L và Nguyễn Văn T đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, tuy nhiên các bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là anh Cám Văn D, anh Nông Văn N1, anh Hoàng Văn N2, anh Nguyễn Văn P, anh Nông Đức M quá trình điều tra đã được nhận lại xe mô tô, nay không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Hoàng Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 15.300.000 đồng, anh Lăng Văn N yêu cầu bồi thường 11.840.000 đồng, anh Trần Văn T3 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của anh Hoàng Văn T2 anh Lăng Văn N và anh Trần Văn T3 là có căn cứ. Tại phiên toà bị cáo Tôn Quang L và Nguyễn Văn T tự nguyện bồi thường anh Trần Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của Tôn Quang L và Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo.

Trong vụ án này, anh Leo Văn T1 là người mua xe với Vũ Quyết Th chiếc xe của anh Cám Văn D do L và Tuấn trộm cắp, anh Triệu Văn T4 là người mua chiếc xe do L trộm cắp của anh Hoàng Văn N2; anh Nguyễn Văn T5 là người được T nhờ bán hộ chiếc xe trộm cắp được của anh Nông Đức M; anh Lý Văn M là người được L gửi chiếc xe trộm cắp được của ông Nguyễn Văn P. Kết quả điều tra xác định các Anh T1, anh T4, anh T5 và anh M đều không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên anh T1, anh T4, anh T5 và anh M không vi phạm pháp luật.

Đối với việc anh Nguyễn Văn T5 khai bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 232.25 cho anh Thân Văn N với giá 3.700.000 đồng. Tuy nhiên, anh N không thừa nhận việc mua chiếc xe này, mà chỉ thừa nhận chiếc xe được hai nam thanh niên (không biết tên và địa chỉ) gửi tại quán bán hàng của anh trước đó, khi biết đó là tài sản trộm cắp anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh N đối chất với anh T5 nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng tên Tư ở khu Công nghiệp Tiên Sơn là người mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1- 073.17 do T và L trộm cắp của anh Trần Văn T3; đối

tượng tên N là người L gửi chiếc xe mô tô tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang nhưng cả T và L đều không biết địa chỉ cụ thể của các đối tượng này nên chưa có căn cứ để làm rõ. Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc vạm phá khoá bằng kim loại dài 05cm, một đầu hình lục giác rộng 0,7cm, một đầu mài vát nhọn là công cụ các bị cáo sử dụng phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

[11] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST, án phí DSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Tôn Quang L và Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo Vũ Quyết Th phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Tôn Quang L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt người trong trường hợp khẩn cấp bị tạm giữ, tạm giam 04/9/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2019.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 40 ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam ngày 05/9/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Quyết Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc vạm phá khoá bằng kim loại dài 05cm, một đầu hình lục giác rộng 0,7cm, một đầu mài vát nhọn.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 BLDS:

Buộc bị cáo Tôn Quang L, Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Hoàng Văn T2 15.300.000 đồng, cụ thể: Tôn Quang L 7.650.000 đồng, Nguyễn Văn T 7.650.000 đồng; Liên đới bồi thường anh Lăng Văn N số tiền 11.840.000 đồng, cụ thể: Tôn Quang L 5.920.000 đồng, Nguyễn Văn T 5.920.000 đồng; Liên đới bồi thường cho anh Trần Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng, cụ thể: Tôn Quang L 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tôn Quang L, Nguyễn Văn T, Vũ Quyết Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Buộc Tôn Quang L, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 928.500 đồng án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho các bị cáo, bị hại có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A.;
- Lưu HS.VP;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, Dương sự.

(đã ký)

Đỗ Thị Tuyết